TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15- 3 - 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Hiệp;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Phương T, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số 609/10A, đường C, Tổ 14, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Diệp Thanh L, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số 131/21/11 đường L, Tổ 50, Khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Phương T trình bày: Bà Võ Phương T và ông Diệp Thanh L chung sống từ năm 1991 và kết hôn từ năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Cường, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 259, quyển số 02 ngày 16/53/2000.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng có hạnh phúc, đến năm 1995 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông L ham mê rượu bia, không quan tâm đến gia đình, về nhà đánh đập xúc phạm vợ con. Đã nhiều lần bà T bày tỏ quan điểm và mong muốn ông L thay đổi để có trách nhiệm với vợ con, gia đình nhưng ông L vẫn không thay đổi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông L đã được bà T tạo cơ hội sửa đổi nhiều lần vì con cái nhưng ông vẫn không thay đổi nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Diệp Thanh L để giải thoát cho bản thân

Về con chung: Quá trình chung sống, bà T, ông L có 02 con chung tên Diệp Phong N, sinh ngày 10/9/1991 và Diệp Ngọc D, sinh ngày 19/4/1995. Hai con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ông L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tham gia kiểm sát phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Diệp Thanh L. Ông L có hộ khẩu thường trú tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo qui định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Diệp Thanh L theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung: Bà Võ Phương T và ông Diệp Thanh L chung sống với nhau từ năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND phường Phú Cường, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà T yêu cầu được ly hôn với ông L vì cho rằng cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Căn cứ biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông L tại Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi và lời khai của bà T thể hiện bà T, ông L đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy, thực tế bà T, ông L đã không còn sống chung nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Điều này càng chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông L đã thực sự không còn, mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã thực sự trầm trọng và ông L cũng không mong muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Võ Phương T và ông Diệp Thanh L có 02 con chung tên Diệp Phong N, sinh ngày 10/9/1991 và Diệp Ngọc D, sinh ngày 19/4/1995. Hai con chung đã trên 18 tuổi nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Phương T đối với bị đơn ông Diệp Thanh L.

Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Phương T phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Phương T đối với bị đơn ông Diệp Thanh L về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Phương T được ly hôn với ông Diệp Thanh L .

- Về con chung: Hai con chung tên Diệp Phong N, sinh ngày 10/9/1991 và Diệp Ngọc D, sinh ngày 19/4/1995 đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Phương T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000582 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Cường;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duy Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hiệp **Nguyễn Thị Hồng Thanh** **Nguyễn Thị Duy Nhân**